

Số: 89 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và
quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
63/2025/NĐ-CP và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung
bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách
trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 76/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách
hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch
hại thực vật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách
đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP và
Nghị định số 220/2025/NĐ-CP;*

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do thiên tai;
2. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Nguồn tài chính Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai
 - a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.
 - b) Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở có chứng từ, hoá đơn theo quy định của pháp luật.
 - c) Hỗ trợ sửa chữa nhà ở của nhân dân bị hư hỏng do thiên tai:

Hỗ trợ chi phí làm nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng do thiên tai mà không còn nơi ở: 40.000.000 đồng/hộ;

Hỗ trợ chi phí di dời nhà ở đối với hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai: 30.000.000 đồng/hộ;

Hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng do thiên tai mà không ở được: 20.000.000 đồng/hộ;

d) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai; tháo bỏ hạn mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sạt, trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, tránh thiên tai: Theo khả năng cân đối của Quỹ, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình;

đ) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP và Điều 3 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán, chữa cháy rừng do thiên tai; cứu nạn, cứu hộ do thiên tai: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; theo chi phí thực tế, đề nghị cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Hỗ trợ cho cá nhân, lực lượng huy động tham gia ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP và Nghị định số 220/2025/NĐ-CP.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ công tác thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai, phòng cháy, chữa

cháy rừng; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo Kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ đề nghị của cơ quan, đơn vị, cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát, cân đối nguồn tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định: Căn cứ vào nhu cầu thực tế cần trang bị thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các địa phương thống kê nhu cầu, báo cáo cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để tổng hợp, cân đối nguồn tài chính, lập dự toán kinh phí mua sắm, trang bị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện mua sắm, trang bị theo quy định.

Điều 5. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

a) Phân bổ 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã 20%. Số tiền thu quỹ còn lại là 72%, nộp vào tài khoản quỹ ở cấp tỉnh.

b) Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo về cơ quan quản lý Quỹ để theo dõi, quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, tổ chức liên quan theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ Trung ương hoặc quyết định điều chuyển cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung tại Điều 4 Quyết định này, thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ cấp tỉnh.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định về nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tiền Giang.

b) Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- UBND xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phước Thiện